

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành nghị quyết phân bổ vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua phân bổ vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách trung ương: 74.665 triệu đồng.
- Vốn ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 10%.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.**

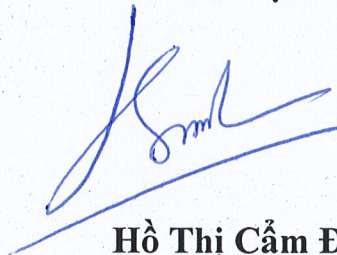
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Hồ Thị Cẩm Đào**

**Phụ lục**  
**PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (VỐN SỰ NGHIỆP) THỰC HIỆN CHƯƠNG**  
**TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 101 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chương trình, dự án	Ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp)	Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp)	
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
	<b>Tổng số</b>	<b>74.665</b>	<b>826</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	<b>750</b>	<b>0</b>	Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo</b>	<b>750</b>		
1.1	Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thuộc huyện Kế Sách	750		
<b>II</b>	<b>Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	<b>27.195</b>	<b>0</b>	Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
1	Thành phố Sóc Trăng	1.973		
2	Thị xã Vĩnh Châu	3.157		
3	Thị xã Ngã Năm	2.351		
4	Huyện Thạnh Trị	2.762		
5	Huyện Mỹ Xuyên	2.170		
6	Huyện Mỹ Tú	2.533		
7	Huyện Châu Thành	1.809		
8	Huyện Kế Sách	3.683		

9	Huyện Cù Lao Dung	1.628		
10	Huyện Long Phú	2.762		
11	Huyện Trần Đề	2.367		
<b>III</b>	<b>Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>15.057</b>	<b>62</b>	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>11.242</b>	<b>23</b>	
1.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	225	23	
1.2	Thành phố Sóc Trăng	799		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
1.3	Thị xã Vĩnh Châu	1.279		
1.4	Thị xã Ngã Năm	953		
1.5	Huyện Thạnh Trị	1.119		
1.6	Huyện Mỹ Xuyên	879		
1.7	Huyện Mỹ Tú	1.025		
1.8	Huyện Châu Thành	733		
1.9	Huyện Kế Sách	1.492		
1.10	Huyện Cù Lao Dung	660		
1.11	Huyện Long Phú	1.119		
1.12	Huyện Trần Đề	959		
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng</b>	<b>3.815</b>	<b>39</b>	
2.1	Sở Y tế	382	39	
2.2	Thành phố Sóc Trăng	296		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
2.3	Thị xã Vĩnh Châu	296		
2.4	Thị xã Ngã Năm	295		
2.5	Huyện Thạnh Trị	322		
2.6	Huyện Mỹ Xuyên	321		
2.7	Huyện Mỹ Tú	295		
2.8	Huyện Châu Thành	295		
2.9	Huyện Kế Sách	375		
2.10	Huyện Cù Lao Dung	295		
2.11	Huyện Long Phú	322		
2.12	Huyện Trần Đề	321		

<b>IV</b>	<b>Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>19.978</b>	<b>489</b>	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	<b>10.085</b>	<b>0</b>	Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
1.1	Thành phố Sóc Trăng	838		
1.2	Thị xã Vĩnh Châu	1.016		
1.3	Thị xã Ngã Năm	915		
1.4	Huyện Thạnh Trị	990		
1.5	Huyện Mỹ Xuyên	889		
1.6	Huyện Mỹ Tú	940		
1.7	Huyện Châu Thành	813		
1.8	Huyện Kế Sách	1.041		
1.9	Huyện Cù Lao Dung	788		
1.10	Huyện Long Phú	940		
1.11	Huyện Trần Đề	915		
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</b>	<b>200</b>	<b>4</b>	
2.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	36	4	
2.2	Huyện Kế Sách	164	0	Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
<b>3</b>	<b>Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>9.693</b>	<b>485</b>	
3.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	4.847	485	
3.2	Thành phố Sóc Trăng	319		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
3.3	Thị xã Vĩnh Châu	638		
3.4	Thị xã Ngã Năm	380		
3.5	Huyện Thạnh Trị	410		
3.6	Huyện Mỹ Xuyên	439		
3.7	Huyện Mỹ Tú	447		
3.8	Huyện Châu Thành	399		
3.9	Huyện Kế Sách	638		

3.10	Huyện Cù Lao Dung	287		
3.11	Huyện Long Phú	410		
3.12	Huyện Trần Đề	479		
<b>V</b>	<b>Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>3.836</b>	<b>125</b>	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin</b>	<b>1.894</b>	<b>57</b>	
1.1	Sở Thông tin và Truyền thông	568	57	
1.2	Thành phố Sóc Trăng	96		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
1.3	Thị xã Vĩnh Châu	154		
1.4	Thị xã Ngã Năm	115		
1.5	Huyện Thạnh Trị	135		
1.6	Huyện Mỹ Xuyên	105		
1.7	Huyện Mỹ Tú	124		
1.8	Huyện Châu Thành	88		
1.9	Huyện Kế Sách	180		
1.10	Huyện Cù Lao Dung	79		
1.11	Huyện Long Phú	135		
1.12	Huyện Trần Đề	115		
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo</b>	<b>1.942</b>	<b>68</b>	
2.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	680	68	
2.2	Thành phố Sóc Trăng	92		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
2.3	Thị xã Vĩnh Châu	147		
2.4	Thị xã Ngã Năm	109		
2.5	Huyện Thạnh Trị	128		
2.6	Huyện Mỹ Xuyên	101		
2.7	Huyện Mỹ Tú	118		
2.8	Huyện Châu Thành	84		
2.9	Huyện Kế Sách	171		
2.10	Huyện Cù Lao Dung	75		
2.11	Huyện Long Phú	128		
2.12	Huyện Trần Đề	109		

<b>VI</b>	<b>Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá</b>	<b>7.849</b>	<b>150</b>	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</b>	<b>4.902</b>	<b>123</b>	
1.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.225	123	
1.2	Thành phố Sóc Trăng	267		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
1.3	Thị xã Vĩnh Châu	426		
1.4	Thị xã Ngã Năm	318		
1.5	Huyện Thạnh Trị	374		
1.6	Huyện Mỹ Xuyên	293		
1.7	Huyện Mỹ Tú	342		
1.8	Huyện Châu Thành	245		
1.9	Huyện Kế Sách	498		
1.10	Huyện Cù Lao Dung	220		
1.11	Huyện Long Phú	374		
1.12	Huyện Trần Đề	320		
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá</b>	<b>2.947</b>	<b>27</b>	
2.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	225	23	
2.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40	4	
2.3	Thành phố Sóc Trăng	195		Ngân sách cấp huyện đối ứng theo quy định, đảm bảo tối thiểu 10% ngân sách trung ương
2.4	Thị xã Vĩnh Châu	311		
2.5	Thị xã Ngã Năm	232		
2.6	Huyện Thạnh Trị	272		
2.7	Huyện Mỹ Xuyên	214		
2.8	Huyện Mỹ Tú	250		
2.9	Huyện Châu Thành	179		
2.10	Huyện Kế Sách	363		
2.11	Huyện Cù Lao Dung	161		
2.12	Huyện Long Phú	272		
2.13	Huyện Trần Đề	233		